

PARENTS INFORMATION

Father's Name: Lâm Văn Ban Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: 06

Address in USA: _____

Phone: (H)(_____) (W)(_____) _____

Status: Refugee: V Widow: _____ Immigrant: _____

Date of ODP interview: 8-5-95 5-8-96 DD/MM/YY IV#: 372647 HO#: 45, RTI-118

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Lâm Ngọc Ban L/M/F DOB: 21-06-69 DD/MM/YY

Address in Vietnam: 60 Dã Lộ, Trần Phú xã & Tân Ninh xã Lộc Châu
Thị xã Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Sex: M Marital Status: M Marriage date: 29-05-95 DD/MM/YY

Spouse's Name: Nguyễn Thị Thanh Thủy (L/M/F) DOB: 16-08-71 DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: 01 Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: Lâm Sơn Tú (L/M/F) DOB: 96 DD/MM/YY

Sex: M Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

PARENTS INFORMATION

Father's Name: _____ Mother's Name: _____ L/M/F

No. of eligible Children: _____

Address in USA: _____

Phone: (H)(____) _____ (W)(____) _____

Status: Refugee: _____; Widow: _____; Immigrant: _____

Date of ODP interview: _____ DD/MM/YY IV#: _____ HO#: _____

CHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Child name: Lâm Thị Thu Hương L/M/F DOB: 19-11-73 DD/MM/YY

Address in Vietnam: 60 Trần Phú, xóm 2, Tân Vĩnh, xã Lộc Châu (Thị trấn Lâm Động) ^{Thị trấn Bảo Lộc}

Sex: F Marital Status: 01 Marriage date: 16-11-95 DD/MM/YY

Spouse's Name: Bùi Linh Dung (L/M/F) DOB: 08-04-71 DD/MM/YY

Father IV#: _____ No. Of Children: 01 Exit Permit: _____ LOI: _____

GRANDCHILDREN INFORMATION IN VIETNAM

Grandchild Name: Bùi Lâm Dung Thuyền (L/M/F) DOB: _____ 096 DD/MM/YY

Sex: 01 Grandfather IV#: _____

FINAL STATUS INFORMATION

Date of ODP Interview: _____ Date of Arrival: _____

Date of Denial: _____ Date of Appeal: _____

Date: _____ Initial: _____

Tacoma ngày 22 tháng 05 năm 1998

Kính gửi:

- Ông (Bà) Văn phòng Tổng Văn phòng ODP.

- "Để kính xin giúp đỡ và chấp thuận".

Đồng kính gửi:

- Ông: Senator Patty Murray

- Văn phòng Hội An ninh Nhân dân từ VN.

"Để kính xin giúp đỡ và can thiệp"

Kính thưa quý Cơ quan và quý vị!

Tôi ký tên dưới đây là LAM - VĂN - BAN

Sinh năm: 1944; đã được tự nạn tại địa chỉ: ...

từ ngày 12-06-1996. Kính xin
quý Cơ quan và quý vị giúp đỡ, can thiệp và chấp thuận
cho tôi sự việc sau đây:

Sau khi tôi bị chế độ Cộng sản Việt Nam bắt tù đây
từ ngày 29-05-1975 đến ngày 06-02-1980 được thả về
và được phép của hai chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam
cho lập thủ tục tự nạn theo diện H.O, nên tôi đã
đi đến từ ngày 15-03-1994 tại ty Công An Tỉnh Lâm-

Đồng ý đã được chính phủ Việt Nam chấp thuận cho
lên danh sách HOAS (IV số 37264) - RF-1182) gồm
tôi và 8 (tám) người có tên như sau:

STT	Họ Tên	Năm Sinh	Liên hệ gia đình	Ghi chú
1	Lâm Văn Ban	1944	chủ đồn.	
2	Đào Thị Lu	1949	vợ	
3	Lâm Ngọc Báu	1969	con trai.	{ Được cấp Hộ chiếu số 03.5180/94,
4	Lâm Thị Thu Lương	1971	con gái.	{ Được cấp Hộ chiếu số 03.5182/94
5	Lâm Thị Thu Khuyên	1980	con gái.	
6	Lâm Quốc Bảo	1982	con trai.	
7	Lâm Thị Thu Thảo	1985	con gái.	
8	Lâm Thị Hương Xuân	1988	"	
9	Lâm Thị Kim Thoa	1990	"	

Và đã được cấp 4 (bốn) Hộ chiếu rõ ràng (Kính xin đính kèm kèm bản photo giấy báo tìm số 5TH/XC cấp tại HqNB ngày 21-4-94 và H.C của BDU và LƯONG), những mai tới ngày APR. 28.95; gia đình tôi mới nhận được thư mời đi lập thủ tục xuất cảnh và ngày 8.5.95 mới được gặp phái đoàn phỏng vấn và chỉ còn lại có bảy (07) người vì hai người con có tên NGOC BẢO và THU LƯƠNG đã ở vào tình trạng 21 tuổi.

(Kính xin đính kèm kèm bản photo giấy mời)
Trong ngày phỏng vấn 8.5.95 này: Vì Viên chức SS² Di Tui và nhân viên của Pháp của Hoa Kỳ có nêu lên sự việc ba (3) giấy khai sinh của các con tôi có tên Quốc-Bảo; THU THẢO và KIM THOA đều lập tên 1 mẫu số khai sinh: 5/89/QD 261/QPHT nên "Jack Gerard belty" nên đã nhận danh chính phủ và tích thu 03 bản khai sinh đó; mặc dù gia đình tôi có kêu oan và trình lên

- Các giấy tờ khác như: học bạ của ba người con, ~~Số~~ hồ khẩu đã đăng ký liên tục từ năm 1976 và 1 vài hình ảnh của cả gia đình từ khi các cháu còn nhỏ v.v; Những vì việc chức này vẫn từ chối TOÀN BỘ Gia đình Tôi!

Thật là điều quá oan thiết cho gia đình Tôi bởi lẽ:

1/- Giả như có sự man khai về khai-sinh của 3 người con có tên là ĐÀO - THẢO và THOA chẳng nữa?! Làm sao khai man được từ học bạ, hồ khẩu, hình ảnh liên tục từ khi sinh ra đến lúc được phỏng vấn? Cũng như nếu không hợp lý bởi lẽ khai sinh các con Tôi, sao lại cũng từ chối TOÀN BỘ gia đình!!! Vì Tôi đã hỏi đủ (đương đơn): giấy ra trại; giấy xác nhận do Bộ Nội Vụ Việt Nam xác nhận và đã cấp hồ chiếu đầy đủ.

2/- Với sự khước từ như vậy. Sau khi trở về địa phương Tôi cũng đã liên tục gửi các giấy tờ chứng minh cho 03 người con Tôi thực sự đến vẫn phòng ODP tại Thailand vào các tháng 05 + 9 + 10/1995 và đến ngày 12-6-1996 Tôi phải đích thân đến phòng số 11-18 KBis Pasteur - Quận 1 - Thành phố Hồ chí Minh để kêu oan nữa mới được giải quyết, nên ngày 05-08-1996: Gia đình Tôi đã được gặp phái đoàn phỏng vấn Hoa Kỳ gồm bảy (07) người (vẫn từ ĐÀU và LƯƠNG)

Trong khi phỏng vấn (05-08-1996) Vì viên chức đại diện chính phủ Hoa Kỳ đã xác minh lại 03 người con là ĐÀO - THẢO và THOA là đúng sự thật và đã chấp thuận cho cả 7 (bảy) người nêu tên được tỵ nạn tại Hoa Kỳ. Thật sự đó là niềm tin tưởng vào luật pháp công minh của chính phủ Hoa Kỳ qua sự xác minh của Vì đại diện SỞ DI TỰ NHẬP TỊCH và NHẬP CỬ Hoa Kỳ với lòng thành khẩn của chúng tôi.

3/- Vậy Tôi cũng kính xin quý 6 quan và quý vị cứu xét lại cho tương hợp của:

a/- Lâm ngọc ĐÀU con trai của Tôi.

b/- Lâm chí THU LƯƠNG con gái của Tôi vì các trẻ này

Nhân chủ đời (độc thân) tử khi có chứng tình tự nạn (Hải Cầm),
cho tôi sáu ngày li tử chôn một cách oan thết (với các ý
hiến tôi đề nghị trên Ngày 08-5-1995). Sau đó mới lập gia đình:
Họ Tên . Năm sinh. Liên hệ Gia đình tôi: ghi chú.

+ LÂM NGỌC BÀU	1969	Con trai	{ Lập gia đình ngày 29.05.95. H.T. số 64/95 xã Lộc châu
NGUYỄN-THỊ-THANH THỦY	1971	Con dâu	
LÂM -SƠN-TỬ	1996	cháu nội	

+ LÂM THI THU LƯƠNG	1973	Con gái	{ Lập gia đình ngày 16.11.1995. H.T. số 127/95 xã Lộc châu
BÙI LINH DUY	1971	Con rể	
BÙI LAM DUY THIÊN	1996	cháu ngoại	

Tất cả đồng cư ngụ tại: Đội 3 HTX Tân Vường xã Lộc châu
Huyện Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng nay đổi là:

Số 60. Đại Lộ Trần Phú

Km 2 Tân Vường xã Lộc châu

Thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, S.V.N.

Này, 1 lần nữa tôi thiết tha kính xin quý cơ quan và quý vị
giúp đỡ, can thiệp, cứu xét và chấp thuận cho hai con tôi
thước mó lại hồ sơ và được phép xuất cảnh sum họp
với gia đình tôi trên đất nước Hoa Kỳ này, ngõ hầu gia
đình tôi được an tâm, không phải băn khoăn tung số oan
thiệt để phân nào góp phần vào sự phát triển phồn vinh
và thịnh vượng trên đất nước Hoa Kỳ này!

Tôi xin chân thành biết ơn.

Nhân trọng kính chào quý vị.

Nay đệ đơn.

Lamvanlau

Tỉnh, Thành phố
Lâm Đồng

Huyện, Quận

Bao Lộc

Xã, Phường

Lộc Châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu TP/MT7

Quyển số 03

Số

64/95

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ tên vợ Nguyễn Thị Thanh Châu

Sinh ngày 16.08.1971

Quê quán

Quận phường, xã, huyện, tỉnh

Nơi thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người vợ

Nguyễn Thị Thanh Châu

Nguyễn Thị Thanh Châu

Họ tên chồng Lâm Văn Đạo

Sinh ngày 21.06.1969

Quê quán

Quận phường, xã, huyện, tỉnh

Nơi thường trú

Nghề nghiệp

Dân tộc

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Chữ ký người chồng

Ngày 20 tháng 08 năm 2008

Chữ ký người chứng nhận

Lâm Văn Đạo



LƯU CHỨNG VIỆN

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi qua dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số

Nº

PT

03.5180/94

ĐIỂM CỬ

Họ và tên / Full name

LÂM NGOC BAU

Ngày sinh / Date of birth

1969

Nơi sinh / Place of birth

Chỗ ở / Domicile

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

18. 4. 1999

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 4 năm 1999

Issued at

on

CỤC QUẢN LÝ VISA VÀ NHẬP CẢNH



Đang chờ xử lý

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

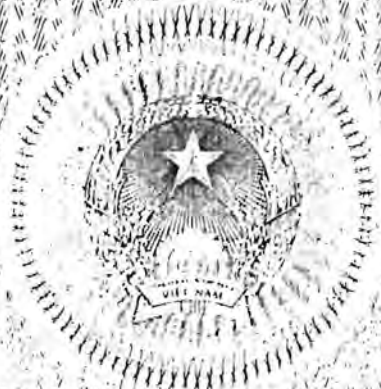
Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5180.XC

Cấp cho *Chăm Ngạc Sơn*

Cùng với *trẻ em*

Đến nước *Hợp chúng quốc Lào*

Qua cửa khẩu *Điện Biên Phủ*

Trước ngày *18-10-1994*

HÀ NỘI ngày *18* tháng *10* năm *1994*

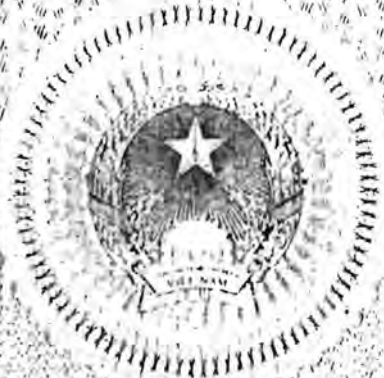
BƯỞNG LƯU XUẤT NHẬP CẢNH

Trần Văn Sơn



Trần Văn Sơn

THỊ THỰC — VISAS



Hộ chiếu này gồm 16 trang
This passport contains 16 pages

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý

1. Người mang hộ chiếu này phải ký tên vào hộ chiếu và phải giữ gìn cẩn thận. Khi hộ chiếu bị thất lạc phải báo ngay cho cơ quan cấp hộ chiếu biết, trường hợp đang ở ngoài nước thì phải báo cho cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Không tự ý tẩy xóa, viết thêm, sửa đổi những điều đã ghi trong hộ chiếu và không được cho người khác mượn hộ chiếu của mình.
3. Khi đến nước nào cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Lãnh sự của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phải đến đăng ký hộ chiếu và trước khi đi nơi khác phải báo lại cho cơ quan đó.
4. Trường hợp hộ chiếu đang sử dụng mà sắp hết hạn phải đem hộ chiếu đến cơ quan cấp hộ chiếu hoặc cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Lãnh sự để gia hạn.

Tỉnh, Thành phố Lâm Đồng
Huyện, Quận Bao Lộc
Xã, Phường Lộc châu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỨNG NHẬN: SAO Y BẢN CHÍNH

27/7

12/7/95

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN



Họ tên vợ LÂM THỊ THU LƯƠNG

Sinh ngày 19.II.1973

Quê quán Trúc hùng .Hai hậu
Ha nam ninh

Nơi thường trú Đội 3 HTX Tân vương
Lộc châu

Nghề nghiệp Làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250336050

Họ tên chồng BUI LINH DUY

Sinh ngày 08.04.1971

Quê quán Xuân tiến . Xuân Thủy
Ha nam ninh

Nơi thường trú Đội I HTX Tân vương
Lộc châu

Nghề nghiệp Làm vườn

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 250320665

Ngày 16 tháng II năm 1995

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

Chữ ký
Lâm Thị Thu Lương

Chữ ký
BUI LINH DUY



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách do thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 03.5182/69

ĐINH CH

Họ và tên Full name

LÂM THỊ THU LƯƠNG

Ngày sinh Date of birth

1973

Nơi sinh Place of birth

Lâm Đồng

Chỗ ở Domicile

Lâm Đồng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

This passport is valid up to

18.4.1999

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TAI HONIC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 3 năm 1994

Issued at on

CỘNG HÒA VIỆT NAM

Trưởng Phòng



Trưởng Văn Phòng

CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 5182 XC

Cấp cho Lâm Thị Thu Hằng

Cùng với trẻ em

Đón nước Mỹ chúng tôi đưa đi

Qua cửa khẩu Cầu Lộ

Trước ngày 18-10-1999

HÀ NỘI ngày 18 tháng 9 năm 1999

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

1. Nguyễn Văn



QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

9

Họ và tên Lâm Chi Kim Toan
Bí danh (Tên thường gọi)
Ngày tháng năm sinh 15.9.1990 Nam, Nữ nữ
Nơi sinh Bảo Lộc
Nguyên quán Huà Nam Ninh
Dân tộc Khơ Me Tôn giáo Giáo Chúa
Nghề nghiệp Con nít
Nơi làm việc
Giấy CMND số
Ngày cấp Nơi cấp
Ngày tháng năm đăng ký thường trú
Nơi thường trú trước khi chuyển đến



Ngày 10 tháng 5, năm 1995
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN THỊ XÃ

TRUNG TỈNH LÂM ĐỒNG

Chuyển đi ngày 18/9/1996
Nơi chuyển đến
Lý do khác



PHÓ CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨNG VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG



SỔ HỘ KHẨU
GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Lâm Chi Kim
Số nhà ngõ, hẻm
Đường phố, xóm, ấp Đường Tân Trường
Phường, xã, thị trấn Tân Trường
Thị xã Bảo Lộc

Số 64

NK3a

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

5

Họ và tên Lâm Chí Cầu Huyền
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 16.11.1980 Nam/Nữ Nữ
- Nơi sinh Bảo Lộc
- Nguyên quán Hà Nam Ninh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Catholic
- Nghề nghiệp Học sinh
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến
Lý do khác

4

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên Lâm Chí Cầu Lương
- Bí danh (Tên thường gọi)
- Ngày tháng năm sinh 19.11.1973 Nam/Nữ Nữ
- Nơi sinh Bảo Lộc
- Nguyên quán Hà Nam Ninh
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Catholic
- Nghề nghiệp Sinh viên
- Nơi làm việc
- Giấy CMND số 250336.050
- Ngày cấp Nơi cấp
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
Nơi chuyển đến
Lý do khác

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Lâm

3

- Họ và tên: Lâm Ngọc Bảo
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 1969 Nam, Nữ: Nam
- Nơi sinh: Bà Rịa
- Nguyên quán: Huê Nam Ninh
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa
- Nghề nghiệp: Làm việc
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số: 250257309
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Lâm

- Họ và tên: Lâm Quốc Bảo
- Bí danh (Tên thường gọi):
- Ngày tháng năm sinh: 14.11.1962 Nam, Nữ: Nam
- Nơi sinh: Bà Rịa
- Nguyên quán: Huê Nam Ninh
- Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên Chúa
- Nghề nghiệp: Huê Nam Ninh
- Nơi làm việc:
- Giấy CMND số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày

Nơi chuyển đến

Lý do khác

TRANG 1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CHỦ HỘ

1

- Họ và tên Đào Thị Lưu
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 1999 Nam/Nữ Nữ
 - Nơi sinh Hà Nam Ninh
 - Nguyên quán Hà Nam Ninh
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Chức vụ
 - Nghề nghiệp Làm việc
 - Nơi làm việc Lữ Đoàn
 - Giấy CMND số 250111025
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác.....

8

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

- Họ và tên Lâm Thị Hữu Ngọc Tuấn
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh 1998 Nam/Nữ Nữ
 - Nơi sinh Bắc Ninh
 - Nguyên quán Hà Nam Ninh
 - Dân tộc Kinh Tôn giáo Chức vụ
 - Nghề nghiệp Học sinh
 - Nơi làm việc
 - Giấy CMND số
 - Ngày cấp Nơi cấp
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác.....



QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

7

- Họ và tên: Lâm Văn Châu
 - Bí danh (Tên thường gọi):
 - Ngày tháng năm sinh: 20-2-1985 Nam, Nữ: Nữ
 - Nơi sinh: Bà Rịa
 - Nguyên quán: Hà Nam Ninh
 - Dân tộc: Khơ Me Tôn giáo: Chiên chúa
 - Nghề nghiệp: Học sinh
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số:
 - Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:
 Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác:

2 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Công

- Họ và tên: Lâm Văn Bàn
 - Bí danh (Tên thường gọi):
 - Ngày tháng năm sinh: 1949 Nam, Nữ: Nam
 - Nơi sinh: Hà Nam Ninh
 - Nguyên quán: Hà Nam Ninh
 - Dân tộc: Khơ Me Tôn giáo: Chiên chúa
 - Nghề nghiệp: Sinh viên
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số: 250232498
 - Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:
 Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến
 Lý do khác:

12.6.96

LÂM VĂN BÀN

RFI-1182

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)

Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Hồ sơ số: _____

Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ đã nhận được thư hỏi của Ông/Bà về trường hợp nêu trên. Trường hợp này đã được phỏng vấn và bị viên chức Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ từ chối dựa vào các chứng từ đã trình. Không có việc khiếu nại đối với quyết định từ chối này. Tuy nhiên, luật di trú Hoa Kỳ cho phép đương đơn được yêu cầu mở lại hồ sơ nếu có thêm những chứng từ mới để hỗ trợ cho đơn xin ban đầu theo diện tị nạn. Chúng tôi đã tái xét hồ sơ của Ông/Bà dựa trên những chi tiết trong thư hỏi của Ông/Bà. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy có đủ bằng chứng để bảo đảm là trường hợp này được tái cứu xét. Xin Ông/Bà xem những ô dưới đây để biết thêm chi tiết. Xin nhớ là những người xin đi theo chắc chắn sẽ không được tái cứu xét nếu đương đơn chính đã rời Việt Nam.

- ☒ Đương đơn chính không trình được các bằng chứng đầy đủ và đáng tin chứng minh là mình đã bị giam giữ tại trại cải tạo ít nhất là 3 năm vì có liên hệ với Hoa Kỳ trước năm 1975. Hồ sơ sẽ được cứu xét tiếp khi nào nhận được bản chính các giấy ra trại, giấy xác nhận thời gian bị giam giữ tại trại cải tạo do Bộ Nội Vụ cấp, bản chính giấy phục hồi quyền công dân, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.
- ☐ Qua các chi tiết trình lúc phỏng vấn, đương đơn không chứng minh được họ hội đủ tiêu chuẩn tị nạn theo định nghĩa của Đoạn 101 (a) (42) của Luật Di Trú và Nhập Tịch (LDTNT). Chính sách của ODP ấn định là các đương đơn diện tị nạn phải chứng minh được với viên chức phỏng vấn là họ đã bị bắt bớ và ngược đãi tại Việt Nam vì đã liên quan với Hoa Kỳ trước năm 1975. Trong vài trường hợp, các bằng chứng trình bày có thể bị xem như là không đáng tin cậy và do đó không được xem xét. Hồ sơ có thể được cứu xét tiếp nếu đương đơn trình thêm những bằng chứng hoặc sự kiện mới để hậu thuẫn cho yêu cầu ban đầu xin được xét theo diện tị nạn.
- ☐ Các chứng từ và bằng chứng trình lúc phỏng vấn không cho thấy có mối liên hệ gia đình giữa các đương đơn trong hồ sơ này. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm khi nhận được bản chính giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, bản chính giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, các sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng do bệnh viện cấp, các hình ảnh cũ.
- ☐ Các đương đơn không chứng minh được là họ đã cư trú liên tục trong cùng một hộ khẩu với đương đơn chính là điều kiện các người xin đi theo phải có để được xét theo diện tị nạn. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm (cho người phối ngẫu và các con còn độc thân dưới 21 tuổi) khi nhận được những giấy tờ như sổ hộ khẩu cũ, học bạ, hình ảnh cũ, thư giải thích.
- ☐ Các đương đơn trong hồ sơ này đã lập gia đình hoặc đã trên 21 tuổi nên không hội đủ điều kiện được vào Hoa Kỳ cùng với cha mẹ theo diện tị nạn. Sau khi đến Hoa Kỳ và đã trở thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể xin thị thực di dân (Mẫu I-130) cho các con còn độc thân tại Việt Nam. Sau khi đã nhập tịch Hoa Kỳ, cha mẹ có thể xin thị thực di dân cho các con đã lập gia đình (và con cái của những người con này).
- ☐ Những bằng chứng và chứng từ đã trình cho thấy các đương đơn không hội đủ các tiêu chuẩn hiện thời của ODP. Hồ sơ này không được cứu xét thêm nữa. Các thân nhân ở Hoa Kỳ có thể hội ý với văn phòng Di Trú và Nhập Tịch tại địa phương để xem có khả năng xin thị thực di dân (Mẫu I-130) hoặc đơn xin theo diện tị nạn cho những người này.
- ☐ Những chứng từ và bằng chứng trình lúc phỏng vấn không xác nhận được lý lịch của các đương đơn. Hồ sơ có thể tiếp tục được cứu xét khi nhận được bản chính giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh có thị thực, bản chính giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng nhận do bệnh viện cấp hoặc giấy chứng sinh, các hình ảnh cũ, các thư giải thích.

☐ Các lý do khác: _____

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: IV # 372647

Date: 25 JANUARY 1996

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case. Please refer to the section(s) indicated below for further information. Please note that it is unlikely reconsideration will be given to derivative applicants once the principal applicant has departed Vietnam.

- ☒ The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of: original re-education release certificates; MOI verification of time spent in re-education; original restoration of civil rights documents; old photographs; letters of explanation.
- ☐ Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.
- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: original birth certificates or certified birth extracts; original marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.
- ☐ The applicants have failed to establish that they have continuously resided in the principal applicant's household, which is required for derivative eligibility in this refugee category. Further consideration may be given (to spouses and unmarried applicants under the age of 21) upon receipt of: old family registers; school records; old photographs; letters of explanation.
- ☐ The applicants on this case are married and/or over the age of twenty-one and are therefore not eligible to accompany their parents to the US as refugees. Once their parents arrive in the US and become lawful permanent residents, they may file immigrant visa petitions (Form I-130) on behalf of their unmarried children in Vietnam; once they become US citizens, they may file immigrant visa petitions for their married children (and their families).
- ☐ Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.
- ☐ Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: original birth certificates or certified birth extracts; original marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.
- ☐ Other: _____

Công an Tỉnh Lâm Đồng
Phòng Quản Lý Xuất Nhập Cảnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 170 /BN

Đà Lạt, ngày 15 tháng 3 năm 1994

BIÊN NHẬN

Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lâm Đồng

Có nhận của ông

Lâm Văn Ban

Hiện ở :

ĐH 3 Tân Lập, Gò Châu

Bà Rịa (Tân Bình)

Một hồ sơ xin xuất cảnh đi nước :

Hoa Kỳ

Thuộc diện : H.O gồm : 9 người :

NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Kim

Mỹ Bưởi 1 tháng

2853
29/69 HCM.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ X.N.C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 574 /XC

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ông Lâm Văn Ban

Hiện ở: Tổ 3, Cầu Vồng, Lữ Chiểu, Bảo Lộc, Lâm Đồng

1/ Chúng tôi đồng ý cho ông cùng 08 người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp 04 hộ chiếu cho gia đình, số:

Tên Đ' 03.5176 đến 03.5182/94 (gửi kèm theo)

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số 1045/574 chuyển Bộ Ngoại giao đề chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo đề ông yên tâm./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 1994

P. TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Phạm Văn Đức

MAY A 1995
BỘ NGOẠI GIAO
SỞ NGOẠI VỤ
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uyển Văn

Số :..... PLS / TM

TP. HCM, ngày.....tháng.....năm 19.....

RF - 1182

THƯ MỜI

Kính mời gia đình Ông, Bà Lam Van Ban

đến dự 07.....ngày, tại ☐ 6 Thái Van Lung - Q. 1

☒ 184 Bis Pasteur - Q.1

vào lúc 8 giờ.....ngày 28 APR 1995 tháng.....năm 199..... để :

☒ Tiếp xúc làm thủ tục nhập cảnh

☐ Đăng ký chuyển bay

☐ Thông báo về kết quả nhập cảnh

☐ Thông báo, tìm hiểu việc có liên quan đến Ông Bà.

☐

(Khi đi nhớ mang theo đầy đủ những giấy tờ ghi phía sau)

Người tiếp : Lam

T. L. GIÁM ĐỐC

Hẹn..... giờ..... ngày.....

một người đến làm hồ sơ

Hẹn..... giờ..... ngày.....

..... người đến gặp phái đoàn

Uyển Văn

Uyển Văn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại ~~Cải tạo Đại Bình~~
Số ~~24~~ GRT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số G5/LT ngày 24 tháng 12 năm 1979

của TÌ CÔNG AN LÂM ĐỒNG

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÂM VĂN HAN

Họ, tên thường gọi _____

Họ, tên bí danh _____

Sinh ngày _____ tháng _____ năm 1944

Nơi sinh MŨI CHU, NAM ĐỊNH

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt _____

Lộc châu, Báo lộc, Lâm đồng

Can tội Ủy viên thuế vụ

Bị bắt ngày 29.05.1975 An phạt TTC

Theo quyết định, án văn số 133 ngày 01 tháng 10 năm 1976 của

UBND tỉnh Lâm đồng

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại thôn bắc, Lộc châu, Báo lộc, B.đồng quản chế 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng an tâm c' ai tạo tin tưởng vào chính sách của Đảng.
Lao động có nhiều cố gắng, tích cực trong mọi công việc được
giao, đảm bảo ngày công lao động.

Nội qui kỷ luật chấp hành tốt học tập tham gia đều.

Lưu tay ngăn trở phải

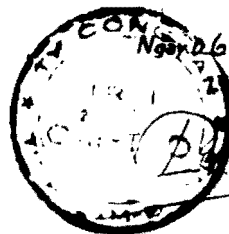
Của _____

Danh bìn số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Lam Han



Ngày 26 tháng 02 năm 1980

Giám thị

Số: 7801 /XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 1995

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: P.V. 27 Công. an tỉnh. Lâm. Đồng
- Xét đơn đề nghị ngày 20/4/95 của ông, bà Lâm Văn Ban

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bà... LÂM... VĂN... BAN.....

Sinh ngày..... 1944.....

Nơi sinh.... Bù Chu - Nam Định.....

Trú quán Đ. 3. H. IX. Tân. Ninh. Lộc. Châu. Báo. Lộc. Lâm. Đồng

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ... Ủy. Viên. Thuế. Vụ.....

.....

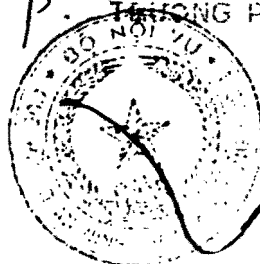
Đã học tập cải tạo từ ngày 29 tháng 5 năm 1975.....

đến ngày 06 tháng 02 năm 1980

- Lý do học tập cải tạo... Tham gia chế độ cũ.....

TL CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH

P. T. TỔNG PHÒNG



THIỆU TÀI Đ. Văn. C. 1

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi: LAM VAN BAN (7?)
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

IV#

RF1-1182
~~RF1-1546~~

- 1) ☐ We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

- 2) ☐ You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

- 3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Lack credibility

Mary H. [Signature]
Officer of the US Immigration and Naturalization Service
Viện Chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tích Hoa Kỳ

May 8, 1995
Ngày/Ngày

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sở Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).
- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cậu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

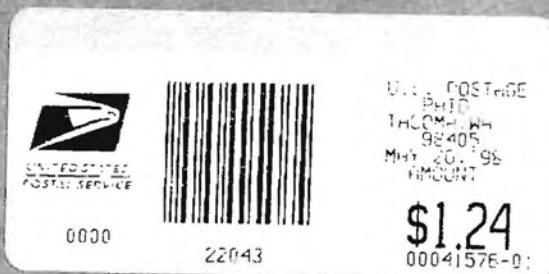
3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

From: Ban Van Lam

C#21(1-4-95)



TO :

Văn phòng Hội

Gia Đình Tự-nhân Chính Trị Việt Nam

FIRST CLASS

MAY 29 1997

Mc Cain

120

children's names:

- 1) Lâm Ngọc Bael (21.06-69)
- 2) Nguyễn Thị Thanh Thủy (18.08-71)
- 3) Lâm Sơn Tú (96)
- 4) Lâm Thị Thu Hương (19-11-73)
- 5) Bùi Linh Dung (08-04-71)
- 6) Bùi Lâm Dung Uyên ('96)

Không được McCain vì Con L
Cố gót v trực gây trực chấp
Thuan (PV lần 2)